

KẾT QUẢ ĐIỂM THI VÒNG 2 - KỲ THI TUYỂN CÔNG CHỨC NĂM 2024 CỦA TỈNH GIA LAI

Địa chỉ dự tuyển: Các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

(Kèm theo Thông báo số: 34 /TB-HĐT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng thi tuyển công chức)

STT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10
I	THI VIẾT MÔN NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH									
1	1	380001	Lê Hoàng	Anh	21/11/1993	Nam	Kinh	Chuyên viên	100	
2	1	380002	Hoàng Thị Lan	Anh	25/11/1989	Nữ	Kinh	Chuyên viên	73.6	
3	1	380004	Đoàn Văn Tuấn	Anh	02/01/2000	Nam	Kinh	Chuyên viên	71.8	
4	1	380005	Lê Hà Vân	Anh	01/06/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	53.8	
5	1	380008	Lê Văn	Bằng	21/04/1993	Nam	Kinh	Chuyên viên	66.9	
6	1	380009	Hồ Lê Hoàng	Bảo	03/03/1990	Nam	Kinh	Chuyên viên	68.9	
7	1	380010	Nguyễn Trọng	Bính	10/02/1995	Nam	Kinh	Chuyên viên	37.9	
8	1	380011	Nay H'	Bluin	30/07/1995	Nữ	Jrai	Chuyên viên	68.3	
9	1	380013	Tổng Thị Bảo	Chi	20/02/1993	Nữ	Tày	Chuyên viên	68.9	
10	1	380014	Lương Phương	Chi	29/09/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	78.4	
11	1	380015	Nguyễn Thị Thảo	Chi	08/04/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	66.0	
12	1	380016	Trần Đình	Chính	10/08/1995	Nam	Kinh	Chuyên viên	29.0	
13	1	380018	Phạm Bình	Chung	09/11/1997	Nam	Kinh	Chuyên viên	60.5	
14	1	380019	Nguyễn Quang	Chuyên	10/08/1987	Nam	Kinh	Chuyên viên	51.1	
15	1	380021	A	Dạy	30/06/1999	Nam	Xê Đăng	Chuyên viên	50.9	
16	1	380022	Lê Thị Kiều	Diễm	14/05/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	29.6	
17	1	380023	Huỳnh Thị Ngọc	Diệp	08/08/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	77.5	
18	1	380024	Siu	Dur	25/08/1992	Nam	Jrai	Chuyên viên	24.5	
19	1	380025	Nguyễn Kim	Dung	13/03/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	72.5	
20	1	380026	Vũ Thị Thùy	Dung	16/09/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	97.9	
21	1	380027	Hoàng Ngọc	Dũng	10/03/1985	Nam	Nùng	Chuyên viên	60.3	
22	1	380029	Nguyễn Việt	Dũng	11/01/1991	Nam	Kinh	Chuyên viên	77.9	
23	1	380030	Nay H'	Dung	17/06/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	57.1	
24	2	380032	Đỗ Thái	Dương	28/06/1989	Nam	Kinh	Chuyên viên	45.8	
25	2	380033	Ksor Mlô Thùy	Dương	12/07/2000	Nữ	Jrai	Chuyên viên	81.5	
26	2	380034	Huỳnh Anh	Duy	10/02/1996	Nam	Kinh	Chuyên viên	68.4	
27	2	380036	Rơ Ô	Duy	06/02/1997	Nam	Jrai	Chuyên viên	89.4	
28	2	380037	Bùi Thị Mỹ	Duyên	21/09/1994	Nữ	Kinh	Chuyên viên	82.8	
29	2	380040	Thân Ngọc	Đạt	16/10/1990	Nam	Kinh	Chuyên viên	73.8	

STT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
30	2	380041	Nguyễn Đại Đức	01/8/1991	Nam	Kinh	Chuyên viên	34.9	
31	2	380042	Nguyễn Trí Đức	22/10/1995	Nam	Kinh	Chuyên viên	53.9	
32	2	380043	R'ô H'	Đuy	Nữ	Jrai	Chuyên viên	85.3	
33	2	380044	Siu Đun	04/01/1999	Nữ	Jrai	Chuyên viên	61.6	
34	2	380045	Y Lek Êcăm	02/02/1995	Nam	Ê đê	Chuyên viên	91.8	
35	2	380046	Lê Thùy Hương	Giang	Nữ	Kinh	Chuyên viên	77.1	
36	2	380049	Ksor Gơm	18/02/1994	Nam	Jrai	Chuyên viên	72.1	
37	2	380050	Rcom H'	Gun	Nữ	Jrai	Chuyên viên	88.5	
38	2	380051	Nguyễn Ngọc Hà	25/08/2001	Nam	Kinh	Chuyên viên	10.8	
39	2	380052	Ngô Thị Hà	18/08/1986	Nữ	Kinh	Chuyên viên	79.3	
40	2	380053	Nguyễn Thị Thu Hà	18/04/1993	Nữ	Kinh	Chuyên viên	44.0	
41	2	380054	Lê Thị Thu Hà	09/5/1996	Nữ	Kinh	Chuyên viên	14.5	
42	2	380055	Lại Thị Út Hà	03/02/1995	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Vắng	
43	2	380057	Đào Như Hải	30/12/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	54.5	
44	2	380060	Lê Thị Hằng	08/02/1993	Nữ	Kinh	Chuyên viên	81.0	
45	2	380061	Nguyễn Thị Hằng	24/11/1994	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Vắng	
46	2	380062	Đặng Thị Thu Hằng	10/08/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	63.4	
47	3	380063	Lê Thị Thuý Hằng	20/07/1993	Nữ	Kinh	Chuyên viên	64.8	
48	3	380065	Đoàn Nguyễn Nguyên Hạnh	05/09/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	12.6	
49	3	380066	Nguyễn Thị Hạnh	10/05/1991	Nữ	Kinh	Chuyên viên	95.5	
50	3	380068	Kpă Hào	26/03/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	48.0	
51	3	380070	Trình Thị Hào	16/02/1996	Nữ	Kinh	Chuyên viên	87.3	
52	3	380071	Trương Thị Hậu	19/05/1998	Nữ	Kinh	Chuyên viên	87.5	
53	3	380072	Nguyễn Thị Tư Hậu	25/03/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	56.3	
54	3	380073	Phạm Thị Hiền	09/06/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	85.5	
55	3	380075	Trần Thị Thu Hiền	27/09/1984	Nữ	Kinh	Chuyên viên	55.0	
56	3	380076	Phạm Thị Thu Hiền	27/12/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	68.4	
57	3	380077	Đinh Thị Thu Hiền	18/05/1990	Nữ	Kinh	Chuyên viên	60.8	
58	3	380079	Nay Hiệp	16/05/1997	Nam	Jrai	Chuyên viên	43.9	
59	3	380082	Trần Minh Hiếu	02/02/1998	Nam	Kinh	Chuyên viên	42.3	
60	3	380083	Đặng Thị Hoa	27/03/1990	Nữ	Kinh	Chuyên viên	61.9	
61	3	380084	Mai Xuân Hòa	09/09/1993	Nam	Kinh	Chuyên viên	92.9	
62	3	380085	Phạm Minh Hoài	23/06/2001	Nam	Kinh	Chuyên viên	31.0	

STT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh		Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4		5	6	7	8	9	10
63	3	380086	Hồ Thị Thanh	Hoài	01/12/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	80.3	
64	3	380088	Ksor	Hội	01/11/1993	Nữ	Jrai	Chuyên viên	75.5	
65	3	380089	Nguyễn Thị Thu	Hồng	28/02/1995	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Vắng	
66	3	380090	Nguyễn Thị Thu	Hồng	25/02/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	80.9	
67	3	380092	Đỗ Thị	Huế	07/04/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Vắng	
68	3	380093	Rơ Châm	Huết	23/12/1999	Nam	Jrai	Chuyên viên	52.5	
69	3	380094	Huỳnh Vĩnh	Hưng	28/11/1988	Nam	Kinh	Chuyên viên	43.5	
70	4	380097	Huỳnh Thị Thu	Hương	07/09/1986	Nữ	Kinh	Chuyên viên	36.5	
71	4	380098	Đỗ Thị Thu	Hường	16/09/1991	Nữ	Kinh	Chuyên viên	29.1	
72	4	380099	Lê Tấn Gia	Huy	23/05/1989	Nam	Kinh	Chuyên viên	94.8	
73	4	380100	Lê Quang	Huy	19/12/2000	Nam	Kinh	Chuyên viên	75.4	
74	4	380101	Đoàn Thị Lệ	Huyền	08/07/1985	Nữ	Kinh	Chuyên viên	17.8	
75	4	380102	Siu H'	Huynh	12/05/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	33.3	
76	4	380103	Ksor	Huynh	14/02/2000	Nam	Jrai	Chuyên viên	11.5	
77	4	380105	Rmah	Khiêm	01/04/1999	Nam	Jrai	Chuyên viên	36.8	
78	4	380106	Ksor H'	Khó	26/06/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	95.9	
79	4	380108	Ksor	Kinh	08/08/1992	Nam	Jrai	Chuyên viên	38.3	
80	4	380109	Huỳnh Long	Kỷ	17/10/2000	Nam	Kinh	Chuyên viên	23.6	
81	4	380110	Nay H'	Lan	05/01/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	42.4	
82	4	380113	Ksor H'	Lê	11/08/2001	Nữ	Jrai	Chuyên viên	60.9	
83	4	380114	Nay H'	Lên	13/11/2001	Nữ	Jrai	Chuyên viên	97.8	
84	4	380117	Vũ Thị	Liên	02/01/1998	Nữ	Kinh	Chuyên viên	83.0	
85	4	380119	Nguyễn Thị	Liễu	10/04/1993	Nữ	Kinh	Chuyên viên	44.5	
86	4	380121	Rah Lan H'	Lìn	20/10/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	57.8	
87	4	380123	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	15/08/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	76.9	
88	4	380124	Nguyễn Ngọc	Linh	17/6/1984	Nam	Kinh	Chuyên viên	8.1	
89	4	380125	Nguyễn Vũ Nhật	Linh	25/11/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	95.6	
90	4	380126	Nguyễn Thị	Linh	18/05/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	67.6	
91	4	380127	Đỗ Thị Thùy	Linh	20/09/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	84.5	
92	4	380128	Kpă	Lợi	20/10/1994	Nam	Jrai	Chuyên viên	34.6	
93	5	380130	Nguyễn Lê Thành	Long	07/10/1995	Nam	Kinh	Chuyên viên	40.5	
94	5	380132	Hoàng Thị	Lưu	04/11/1995	Nữ	Kinh	Chuyên viên	40.3	
95	5	380133	Ksor	Luyên	01/01/2000	Nữ	Jrai	Chuyên viên	59.9	

STT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
96	5	380137	Nguyễn Thị Quỳnh Ly	04/02/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	98.1	
97	5	380139	Lê Đức Mạnh	01/11/1992	Nam	Kinh	Chuyên viên	91.9	
98	5	380141	ALê H' MaRi	12/05/1996	Nữ	Jrai	Chuyên viên	16.5	
99	5	380142	Kpă H' Men	04/09/1995	Nữ	Jrai	Chuyên viên	9.0	
100	5	380144	Nguyễn Thị Mùi	08/08/1991	Nữ	Kinh	Chuyên viên	100	
101	5	380147	Nguyễn Châu Hoàng Nam	20/12/1992	Nam	Kinh	Chuyên viên	30.0	
102	5	380149	Bùi Trường Nam	06/04/1991	Nam	Kinh	Chuyên viên	58.4	
103	5	380152	Ksor Nấp	29/09/1996	Nam	Jrai	Chuyên viên	44.6	
104	5	380154	Rơ Ô H' Nga	06/05/1999	Nữ	Jrai	Chuyên viên	26.0	
105	5	380155	Ksor H' Nga	19/11/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	40.9	
106	5	380156	Vũ Thị Nga	16/08/1993	Nữ	Kinh	Chuyên viên	72.6	
107	5	380157	Rơ Ô H' Ngân	12/03/1997	Nữ	Jrai	Chuyên viên	55.3	
108	5	380158	Phạm Kim Ngân	11/11/1996	Nữ	Kinh	Chuyên viên	56.5	
109	5	380160	Siu H' Ngao	14/11/1993	Nữ	Jrai	Chuyên viên	69.5	
110	5	380161	A Lê H' Ngát	26/12/1996	Nữ	Jrai	Chuyên viên	46.2	
111	5	380162	Rơ Lan Ngen	20/07/1996	Nam	Jrai	Chuyên viên	71.8	
112	5	380163	Ksor Nghĩa	27/08/1991	Nam	Jrai	Chuyên viên	52.3	
113	5	380164	Lưu Thị Ánh Ngọc	10/04/1993	Nữ	Mường	Chuyên viên	21.5	
114	5	380165	Đào Bảo Ngọc	15/10/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	31.5	
115	5	380167	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	28/12/1998	Nữ	Kinh	Chuyên viên	44.5	
116	6	380168	Hiao H' Nguôn	05/04/1999	Nữ	Jrai	Chuyên viên	38.3	
117	6	380169	Đặng Thị Tây Nguyên	14/04/1994	Nữ	Kinh	Chuyên viên	43.0	
118	6	380170	Đặng Thị Thảo Nguyên	25/11/1995	Nữ	Kinh	Chuyên viên	56.5	
119	6	380171	Nguyễn Văn Nguyên	13/08/1995	Nam	Kinh	Chuyên viên	64.3	
120	6	380172	Lê Xuân Nguyên	15/10/1992	Nam	Xê Đăng	Chuyên viên	23.5	
121	6	380173	Phạm Thị Ngọc Nhân	26/06/1979	Nữ	Kinh	Chuyên viên	68.1	
122	6	380175	Châu Hoàng Nhi	27/02/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	83.8	
123	6	380177	Trần Thị Ý Nhi	10/04/1991	Nữ	Kinh	Chuyên viên	18.3	
124	6	380180	Hoàng Thị Hồng Nhung	06/10/1995	Nữ	Kinh	Chuyên viên	61.0	
125	6	380182	Lê Huyền Nhung	21/04/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	61.3	
126	6	380183	Nguyễn Thùy Nhung	11/12/1996	Nữ	Kinh	Chuyên viên	76.8	
127	6	380185	Huỳnh Thị Mỹ Nữ	30/01/1995	Nữ	Kinh	Chuyên viên	54.5	
128	6	380186	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	10/10/1987	Nữ	Kinh	Chuyên viên	97.1	

STT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
129	6	380187	Trần Thị Kim Oanh	22/08/1995	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Vắng	
130	6	380189	Doãn Anh Phong	19/12/1996	Nam	Kinh	Chuyên viên	94.3	
131	6	380191	Ngô Tiến Phúc	25/05/1992	Nam	Kinh	Chuyên viên	Vắng	
132	6	380194	Ksor H' Phước	20/12/1999	Nữ	Jrai	Chuyên viên	70.1	
133	6	380195	Ksor Phước	15/03/1998	Nam	Jrai	Chuyên viên	51.1	
134	6	380196	Rơ Châm H' Phương	09/06/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	28.8	
135	6	380200	Nguyễn Thị Phụng	02/08/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	26.5	
136	6	380201	R' Ô H' Puin	13/10/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	72.5	
137	6	380203	Nguyễn Thanh Quân	15/09/1993	Nam	Kinh	Chuyên viên	42.3	
138	6	380205	Phạm Như Quang	05/06/1997	Nam	Kinh	Chuyên viên	19.4	
139	7	380206	Phạm Thị Hương Quế	20/03/2002	Nữ	Kinh	Chuyên viên	18.4	
140	7	380208	Nguyễn Văn Quý	24/9/1988	Nam	Kinh	Chuyên viên	75.3	
141	7	380210	Ksor H' Ry	14/07/1997	Nữ	Jrai	Chuyên viên	97.3	
142	7	380211	Rơ Mah H' Sa	26/02/2002	Nữ	Jrai	Chuyên viên	40.0	
143	7	380214	Lương Hữu Sơn	21/01/1990	Nam	Kinh	Chuyên viên	78.5	
144	7	380215	Nay H' Sra	12/10/1994	Nữ	Jrai	Chuyên viên	75.9	
145	7	380216	Nay H' Sun	19/12/2000	Nữ	Jrai	Chuyên viên	29.1	
146	7	380218	Vũ Đức Tài	12/01/2001	Nam	Kinh	Chuyên viên	97.9	
147	7	380219	Lê Thanh Tâm	18/01/1993	Nam	Kinh	Chuyên viên	62.9	
148	7	380220	Nguyễn Thanh Tâm	09/11/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	39.3	
149	7	380221	Vũ Thị Tâm	26/10/1986	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Vắng	
150	7	380222	Văn Thị Cẩm Thạch	20/03/1991	Nữ	Kinh	Chuyên viên	96.6	
151	7	380223	Hoàng Hồng Thái	15/11/1994	Nam	Tày	Chuyên viên	64.8	
152	7	380224	Hồ Thị Thắm	12/08/1992	Nữ	Kinh	Chuyên viên	3.0	
153	7	380225	R'Ô Thang	03/01/1998	Nam	Jrai	Chuyên viên	17.5	
154	7	380226	Trần Quang Thắng	01/01/2000	Nam	Kinh	Chuyên viên	23.0	
155	7	380227	Nguyễn Tân Thắng	20/11/1991	Nam	Kinh	Chuyên viên	78.8	
156	7	380228	Nguyễn Thị Hà Thanh	28/05/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	14.0	
157	7	380229	Phan Hữu Thành	23/05/1992	Nam	Kinh	Chuyên viên	64.8	
158	7	380230	Lê Hữu Huy Thành	06/04/1998	Nam	Kinh	Chuyên viên	87.4	
159	7	380231	Hoàng Văn Thành	23/10/1998	Nam	Kinh	Chuyên viên	58.0	
160	7	380233	Nay H' Thao	12/06/2001	Nữ	Jrai	Chuyên viên	47.0	
161	7	380234	Nguyễn Thị Thanh Thảo	14/04/1995	Nữ	Kinh	Chuyên viên	59.3	

STT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
162	8	380235	Nguyễn Thị Thanh Thảo	23/04/1991	Nữ	Kinh	Chuyên viên	95.4	
163	8	380236	Phan Thị Thu Thảo	04/02/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	50.5	
164	8	380238	Kpă Thích	30/4/1989	Nam	Jrai	Chuyên viên	66.3	
165	8	380239	Nguyễn Hữu Thịnh	30/04/1997	Nam	Kinh	Chuyên viên	94.3	
166	8	380241	Rơ Mah Gia Thịnh	27/11/1999	Nam	Jrai	Chuyên viên	6.4	
167	8	380243	Nguyễn Tài Thọ	28/07/1992	Nam	Kinh	Chuyên viên	73.6	
168	8	380244	Lê Thị Kim Thoa	22/02/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	68.8	
169	8	380245	Ksor H' Thoang	16/4/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	66.0	
170	8	380246	Mai Thị Ý Thơm	07/06/1993	Nữ	Kinh	Chuyên viên	99.0	
171	8	380247	Hoàng Thị Minh Thu	30/11/1989	Nữ	Kinh	Chuyên viên	81.4	
172	8	380248	Hà Phan Quỳnh Thư	26/11/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	42.0	
173	8	380249	Nguyễn Đức Thuận	10/5/1986	Nam	Kinh	Chuyên viên	62.0	
174	8	380250	Lê Thị Thu Thuận	22/07/1996	Nữ	Kinh	Chuyên viên	31.8	
175	8	380252	Nguyễn Hoài Thương	09/04/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	20.2	
176	8	380253	Lê Kiều Thương	16/04/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	3.0	
177	8	380254	Nguyễn Thị Phương Thúy	03/07/1992	Nữ	Kinh	Chuyên viên	Vắng	
178	8	380256	Võ Thị Thủy	19/05/1990	Nữ	Kinh	Chuyên viên	86.0	
179	8	380257	Nguyễn Duy Tiên	02/01/1995	Nam	Kinh	Chuyên viên	44.5	
180	8	380258	Đỗ Nguyễn Thị Mỹ Tiên	02/06/1998	Nữ	Kinh	Chuyên viên	97.0	
181	8	380259	Phạm Văn Tiến	18/06/1991	Nam	Kinh	Chuyên viên	88.8	
182	8	380260	Rah Lan H' Tiêu	20/01/1998	Nữ	Jrai	Chuyên viên	65.2	
183	8	380261	Ksor A Tín	15/06/1996	Nam	Jrai	Chuyên viên	68.8	
184	8	380262	Trương Vũ Tín	05/05/1997	Nam	Kinh	Chuyên viên	67.8	
185	9	380264	Rah Lan Tit	08/11/1989	Nam	Jrai	Chuyên viên	60.0	
186	9	380265	Lê Ngọc Toàn	23/08/1992	Nam	Kinh	Chuyên viên	85.5	
187	9	380266	Đinh Ngọc Toàn	10/12/1992	Nam	Kinh	Chuyên viên	66.5	
188	9	380267	Phạm Đăng Toàn	10/07/1991	Nam	Kinh	Chuyên viên	81.1	
189	9	380268	Lữ Thị Bảo Trâm	21/04/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	69.0	
190	9	380270	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	20/07/1997	Nữ	Kinh	Chuyên viên	89.4	
191	9	380271	Võ Đặng Ngọc Trân	18/09/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	60.6	
192	9	380272	Rmah H' Trang	30/11/2000	Nữ	Jrai	Chuyên viên	60.6	
193	9	380274	Nguyễn Hồ Linh Trang	30/11/1996	Nữ	Kinh	Chuyên viên	64.8	
194	9	380275	Trần Thị Minh Trang	07/02/1994	Nữ	Kinh	Chuyên viên	73.8	

STT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
195	9	380277	Nguyễn Thị Thảo Trang	22/01/1995	Nữ	Kinh	Chuyên viên	85.0	
196	9	380278	Trương Thị Thảo Trang	13/03/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	26.9	
197	9	380279	Nguyễn Thị Trang	23/08/1994	Nữ	Kinh	Chuyên viên	52.5	
198	9	380280	Nguyễn Thùy Trang	05/04/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	4.4	
199	9	380281	Siu H' Tranh	25/06/1992	Nữ	Jrai	Chuyên viên	78.9	
200	9	380282	Nay Triệu	23/12/1993	Nam	Jrai	Chuyên viên	79.0	
201	9	380283	Rơ Châm Trinh	05/8/1997	Nữ	Jrai	Chuyên viên	17.3	
202	9	380284	Nguyễn Thị Kiều Trinh	23/02/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	83.8	
203	9	380285	Nguyễn Ksor Thị Thanh Trúc	16/07/1987	Nữ	Jrai	Chuyên viên	78.0	
204	9	380287	Phạm Trương Minh Trung	11/05/1998	Nam	Kinh	Chuyên viên	20.5	
205	9	380288	Vi Văn Truật	10/7/1995	Nam	Thái	Chuyên viên	17.5	
206	9	380289	Nay H' Truyền	21/10/1994	Nữ	Jrai	Chuyên viên	25.0	
207	9	380291	Trần Quốc Tú	01/08/1993	Nam	Kinh	Chuyên viên	61.0	
208	10	380292	Ngô Anh Tuấn	07/09/1990	Nam	Kinh	Chuyên viên	55.5	
209	10	380293	Lê Thanh Tùng	01/01/1999	Nam	Kinh	Chuyên viên	92.8	
210	10	380295	Ksor H' Uk	01/3/2000	Nữ	Jrai	Chuyên viên	80.0	
211	10	380298	Kpă H' Uynh	16/04/1999	Nữ	Jrai	Chuyên viên	74.8	
212	10	380300	Nguyễn Huỳnh Hạ Vân	08/04/1992	Nữ	Kinh	Chuyên viên	46.0	
213	10	380301	Trần Thị Hồng Vân	10/05/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	27.8	
214	10	380303	Lê Thị Vang	20/04/1989	Nữ	Kinh	Chuyên viên	94.9	
215	10	380304	Lã Thị Ái Vi	22/02/2000	Nữ	Kinh	Chuyên viên	42.4	
216	10	380307	Đồng Như Vĩ	26/12/1998	Nam	Kinh	Chuyên viên	71.2	
217	10	380308	Rơ Mah H' Viên	20/05/2000	Nữ	Jrai	Chuyên viên	51.3	
218	10	380309	Trần Phan Ngọc Viên	19/10/1993	Nam	Kinh	Chuyên viên	67.5	
219	10	380311	Nguyễn Tấn Việt	08/07/2000	Nam	Kinh	Chuyên viên	40.0	
220	10	380312	Trần Thế Vinh	16/01/1979	Nam	Kinh	Chuyên viên	52.3	
221	10	380313	Ksor H' Vui	08/07/2000	Nữ	Jrai	Chuyên viên	98.8	
222	10	380314	Trương Hà Vy	27/08/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	75.4	
223	10	380315	Trịnh Lê Vy	17/09/2001	Nữ	Kinh	Chuyên viên	58.0	
224	10	380316	Siu Ly Wa	06/11/1998	Nam	Jrai	Chuyên viên	9.4	
225	10	380317	Nguyễn Thị Nga Xuân	04/05/1993	Nữ	Kinh	Chuyên viên	83.8	
226	10	380318	Hoàng Thị Thanh Xuân	29/09/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	11.3	
227	10	380319	Mai Điệp Yển	10/11/1999	Nữ	Kinh	Chuyên viên	51.0	

STT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
228	10	380320	Bùi Thị Phi Yến	25/10/1977	Nữ	Kinh	Chuyên viên	43.8	
229	11	380345	Nguyễn Thế Anh	21/3/2000	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	0	
230	11	380346	Nguyễn Dương Thế Anh	24/8/1995	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	64.5	
231	11	380347	Lưu Cao Kỳ Bình	02/7/1998	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	31.6	
232	11	380349	Mùa A Chay	05/09/1989	Nam	Mông	Kiểm lâm viên	70.1	
233	11	380350	Thào A Cho	02/9/1996	Nam	Mông	Kiểm lâm viên	50.0	
234	11	380351	Lê Đức Cường	18/11/1993	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	99.8	
235	11	380352	Bùi Mạnh Cường	04/5/1995	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	23.4	
236	11	380353	Nguyễn Lê Thái Dương	29/7/1995	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	0	
237	11	380354	A Rất Đại	06/8/1996	Nam	Cơ Tu	Kiểm lâm viên	11.8	
238	11	380355	Trần Bình Trọng Đại	26/3/2000	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	70.4	
239	11	380356	Hà Trọng Diễm	02/04/1988	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	62.6	
240	11	380357	Kpă H' Dri	28/01/1995	Nữ	Jrai	Kiểm lâm viên	15.5	
241	11	380358	Ksor H' Greo	13/4/1997	Nữ	Jrai	Kiểm lâm viên	2.4	
242	11	380359	Phạm Thị Hạnh	23/8/1992	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	27.1	
243	11	380361	Trịnh Thị Diệu Hiền	01/7/1999	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	17.5	
244	11	380364	Phạm Ngọc Hòa	22/8/1982	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	81.3	
245	11	380365	Huỳnh Thị Hòa	26/11/1995	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	18.1	
246	11	380366	Thái Doãn Hoàng	08/6/1992	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	44.9	
247	11	380368	Phan Mộng Bảo Hưng	06/3/1997	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	6.1	
248	11	380369	Phan Đại Hưng	27/7/1999	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	76.5	
249	11	380370	Nguyễn Thành Hưng	08/9/1995	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	81.8	
250	11	380371	Lê Thị Hương	29/11/1998	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	1.1	
251	11	380373	Hoàng Văn Hường	12/9/1988	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	18.3	
252	11	380374	Nguyễn Quang Huy	17/5/2000	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	50.6	
253	11	380375	Giàng A Khây	06/07/1997	Nam	Mông	Kiểm lâm viên	97.5	
254	11	380376	Phạm Thị Thanh Kiều	29/4/1997	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	57.4	
255	11	380377	Nguyễn Thế Lạc	09/5/1985	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	80.4	
256	11	380378	Trương Công Lợi	08/7/1995	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	67.4	
257	12	380381	Cao Văn Mạnh	09/7/1985	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	93.4	
258	12	380383	Lương Thị Thanh Ngọc	06/9/1999	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	32.5	
259	12	380385	Đoàn Quang Nhật	01/9/1998	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	50.1	
260	12	380386	Vũ Phạm Cẩm Nhung	02/02/1998	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	1.3	

STT	Phòng thi	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
261	12	380387	Nhữ Thị Phương	07/09/1998	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	56.6	
262	12	380388	Nguyễn Thị Phương	05/3/1998	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	2.3	
263	12	380389	Rơ Châm Phyun	10/10/1991	Nam	Jrai	Kiểm lâm viên	Vắng	
264	12	380390	Nguyễn Cảnh Việt Quang	10/4/1994	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	27.0	
265	12	380391	Cao Ngọc Quý	22/12/1985	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	95.8	
266	12	380393	Giăng A Sao	15/01/1991	Nam	Mông	Kiểm lâm viên	50.4	
267	12	380395	Lê Thị Thanh Tâm	16/5/1987	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	76.4	
268	12	380396	Trần Thị Vũ Thanh	18/02/1994	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	3.0	
269	12	380399	Huỳnh Cao Thuận	05/3/1990	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	Vắng	
270	12	380400	Nguyễn Thị Thúy	15/02/1989	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	73.5	
271	12	380401	Phan Thành Tín	30/3/1991	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	70.9	
272	12	380402	Nguyễn Thị Thảo Trang	29/12/1991	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	83.8	
273	12	380403	Lê Thị Trang	10/10/1995	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	74.6	
274	12	380404	Đỗ Thị Thùy Trang	24/4/1995	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	70.1	
275	12	380405	Đinh Nguyễn Anh Trúc	24/01/2001	Nữ	Kinh	Kiểm lâm viên	52.0	
276	12	380406	Ngô Quang Trường	25/9/1998	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	68.5	
277	12	380407	Nguyễn Anh Tú	24/9/1998	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	97.3	
278	12	380408	Hoàng Thế Vinh	07/6/1986	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	64.8	
279	12	380409	Huỳnh Ngọc Vũ	03/03/1995	Nam	Kinh	Kiểm lâm viên	92.0	
280	12	380413	Nay Bình Dương	25/6/1994	Nam	Jrai	Kiểm lâm viên trung cấp	37.0	
281	12	380414	RahLan Khoat	29/7/1996	Nam	Jrai	Kiểm lâm viên trung cấp	30.3	
282	12	380415	Siu Nhơ	20/02/1999	Nữ	Jrai	Kiểm lâm viên trung cấp	21.4	
283	12	380419	Y Xanh	01/7/1988	Nam	Bahnar	Kiểm lâm viên trung cấp	29.5	
284	13	380321	Lê Văn Anh	24/07/1991	Nữ	Kinh	Kế toán viên	37.0	
285	13	380322	Đậu Thị Hồng Duyên	22/12/1997	Nữ	Kinh	Kế toán viên	71.0	
286	13	380323	Ksor H' Gin	10/08/2001	Nữ	Jrai	Kế toán viên	59.3	
287	13	380325	Nguyễn Thị Lệ Huyền	04/12/1990	Nữ	Kinh	Kế toán viên	65.0	
288	13	380326	Nguyễn Thị Ngọc Huyền	23/09/1993	Nữ	Kinh	Kế toán viên	50.5	
289	13	380328	Đỗ Thị Linh	15/05/1990	Nữ	Kinh	Kế toán viên	0	
290	13	380329	Trần Thị Vân Linh	15/09/1992	Nữ	Kinh	Kế toán viên	92.5	
291	13	380330	Huỳnh Thị Lộc	20/09/1990	Nữ	Kinh	Kế toán viên	62.3	
292	13	380332	Nguyễn Hà Phương	27/03/1994	Nữ	Kinh	Kế toán viên	39.8	

STT	Phòng thi	Số báo đanh	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Tên ngạch công chức dự tuyển	Kết quả vòng 2	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
293	13	380336	Đinh Thị Tầm	24/09/1990	Nữ	Tày	Kế toán viên	34.0	
294	13	380339	Nguyễn Thị Phương Thủy	09/12/1991	Nữ	Kinh	Kế toán viên	60.8	
295	13	380340	Trương Thị Thúy Trang	06/08/1984	Nữ	Kinh	Kế toán viên	77.0	
296	13	380342	Nguyễn Lâm Thiên Tú	19/09/1990	Nữ	Kinh	Kế toán viên	68.5	
297	13	380343	Nguyễn Anh Tuấn	26/06/2000	Nam	Kinh	Kế toán viên	20.0	
298	13	380344	Nguyễn Đoàn Tùng Vi	28/02/1990	Nữ	Kinh	Kế toán viên	32.0	
299	13	380411	Nguyễn Thị Hồng Nhung	26/05/1998	Nữ	Kinh	Văn thư viên	51.3	
300	13	380422	Trương Thị Kim Dung	22/9/1989	Nữ	Kinh	Văn thư viên trung cấp	72.0	
301	13	380424	Nguyễn Thị Phương	02/3/1989	Nữ	Kinh	Văn thư viên trung cấp	27.5	
302	13	380425	Trần Thị Lệ Thanh	17/05/1984	Nữ	Kinh	Văn thư viên trung cấp	28.0	
303	13	380426	Phan Thị Thảo	17/7/1991	Nữ	Kinh	Văn thư viên trung cấp	51.3	
304	13	380428	Đinh Thị Lệ Thủy	26/8/1986	Nữ	Kinh	Văn thư viên trung cấp	24.8	
305	13	380429	Lê Thị Trang	10/6/1988	Nữ	Kinh	Văn thư viên trung cấp	68.8	
306	13	380431	Nguyễn Thị Cẩm Tú	03/5/1985	Nữ	Kinh	Văn thư viên trung cấp	16.0	
307	13	380433	Lê Thị Uyên	09/11/1997	Nữ	Kinh	Văn thư viên trung cấp	12.3	
II XÉT TUYỂN ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC THEO CHẾ ĐỘ CỬ TUYÊN (PHỎNG VẤN)									
1	14	380436	Rơ Ô H' Nai	18/08/1996	Nữ	Jrai	Chuyên viên	89	

Danh sách này gồm có 308 thí sinh./.

Handwritten signature